



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10101/MB-HS

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2025

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình
hình thực hiện các cam kết với người sở
hữu trái phiếu MB kỳ báo cáo bán niên
năm 2025

Kính gửi : - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Nhà đầu tư

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu cho kỳ báo cáo năm 2024 như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.6266.1088
- Số Fax: 024.6266.1080
- Địa chỉ thư điện tử : info@mbbank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần – Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

- 1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- 2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước.
- 3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- 4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- 5) Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

AB

- b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
 - 6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
 - 7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
 - 8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
 - 9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
 - 10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
 - 11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.
 - 12) Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - 17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
 - 18) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
 - 19) Lưu ký chứng khoán.
 - 20) Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
 - 21) Ví điện tử.
 - 22) Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
 - 23) Mua nợ.
 - 24) Kinh doanh giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật.
 - 25) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
 - 26) Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).
- Mã số thuế: 0100283873

2. Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo bán niên năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025)



3. Tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ

STT	Mã Trái phiếu	Tình hình thực hiện công bố thông tin định kỳ (tuân thủ/không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin về việc mua lại, hoán đổi, chuyển đổi, thực hiện quyền (nếu có) (tuân thủ/không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin bất thường (tuân thủ/không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin khác (tuân thủ/không tuân thủ)
1	MB.BOND.2017.10Y.01	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
2	MB.BOND.2017.10Y.08	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
3	MB.2018.10Y.01	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
4	MB.2018.10Y.02	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
5	MB.2018.10Y.03	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
6	MB.2018.10Y.04	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
7	MB.2018.10Y.05	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
8	MB.2018.7Y.01	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
9	MB.2018.7Y.02	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
10	MB.2019.10Y.01	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
11	MB.2019.10Y.02	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
12	MBBH2128002	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
13	MBBL2128001	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
14	MBBL2128004	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
15	MBBL2128005	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
16	MBBL2128008	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
17	MBBL2128009	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
18	MBBL2128011	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
19	MBBL2227006	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
20	MBBL2227007	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
21	MBBL2227008	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
22	MBBL2227015	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
23	MBBL2229016	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
24	MBBL2229020	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
25	MBBL2229021	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
26	MBBL2328008	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
27	MBBL2330001	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
28	MBBL2330002	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
29	MBBL2330003	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
30	MBBL2330004	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
31	MBBL2330005	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

Ab

32	MBBL2330006	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
33	MBBL2330007	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
34	MBBL2330009	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
35	MBBL2330010	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
36	MBBL2330011	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
37	MBBL2330012	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
38	MBBL2431001	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
39	MBBL2431002	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
40	MBBL2434003	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
41	MBBL2432004	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
42	MBBL2431005	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
43	MBBL2431006	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
44	MBBL2431007	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
45	MBBL2434008	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
46	MBBL2431009	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
47	MBBL2431010	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
48	MBBL2431011	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
49	MBBL2431013	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
50	MBBL2431023	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
51	MBBL2431024	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
52	MBBL2432022	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
53	MBBL2432025	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
54	MBBL2432026	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
55	MBBL2432027	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
56	MBB12501	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
57	MBB12503	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
58	MBB12504	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
59	MBB12505	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
60	MBB12506	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
61	MBB12507	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
62	MBB12509	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
63	MBB12512	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
64	MBBL2426012	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
65	MBBL2426014	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
66	MBBL2427015	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
67	MBBL2427016	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
68	MBBL2427017	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
69	MBBL2426018	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
70	MBBL2426019	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
71	MBBL2427020	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
72	MBBL2427021	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
73	MBB12508	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
74	MBB12510	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
75	MBB12511	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ

4. Tình hình thực hiện các cam kết khác theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ :

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Nội dung	Chi tiết	Kết quả tuân thủ
1	MB.BOND.2017.10Y.01	07/09/2017	Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Tuân thủ
2	MB.BOND.2017.10Y.08	10/10/2017			
3	MB.2018.10Y.01	16/10/2018			
4	MB.2018.10Y.02	17/10/2018			
5	MB.2018.10Y.03	26/10/2018			
6	MB.2018.10Y.04	28/11/2018			
7	MB.2018.10Y.05	28/11/2018			
8	MB.2018.7Y.01	29/11/2018			
9	MB.2018.7Y.02	12/12/2018			
10	MB.2019.10Y.01	30/09/2019			
11	MB.2019.10Y.02	04/11/2019			
12	MBBH2128002	31/08/2021	Tài sản bảo đảm/bảo lãnh thanh toán (Nêu cụ thể)	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Không áp dụng
13	MBBL2128001	31/08/2021			
14	MBBL2128004	10/09/2021			
15	MBBL2128005	20/09/2021			
16	MBBL2128008	05/10/2021			
17	MBBL2128009	25/10/2021			
18	MBBL2128011	25/10/2021			
19	MBBL2227006	29/04/2022			
20	MBBL2227007	06/05/2022			
21	MBBL2227008	09/05/2022			
22	MBBL2227015	15/06/2022			
23	MBBL2229016	15/06/2022			
24	MBBL2229020	16/09/2022	Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu (Nêu cụ thể)	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Đủ ; Đúng hạn
25	MBBL2229021	30/12/2022			
26	MBBL2328008	12/12/2023			
27	MBBL2330001	22/09/2023			
28	MBBL2330002	29/09/2023			
29	MBBL2330003	03/10/2023			
30	MBBL2330004	13/10/2023			
31	MBBL2330005	25/10/2023			
32	MBBL2330006	17/11/2023			
33	MBBL2330007	07/12/2023			
34	MBBL2330009	18/12/2023			
35	MBBL2330010	28/12/2023			
36	MBBL2330011	29/12/2023	Cam kết mua lại trước hạn	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Tuân thủ
37	MBBL2330012	29/12/2023			
38	MBBL2431001	27/03/2024			
39	MBBL2431002	29/03/2024			
40	MBBL2434003	29/03/2024			
41	MBBL2432004	04/04/2024			
42	MBBL2431005	08/04/2024			
43	MBBL2431006	08/04/2024			
44	MBBL2431007	09/04/2024			
45	MBBL2434008	17/04/2024			
46	MBBL2431009	22/04/2024			

Ad

47	MBBL2431010	26/04/2024			
48	MBBL2431011	27/05/2024			
49	MBBL2431013	20/06/2024			
50	MBBL2431023	19/12/2024			
51	MBBL2431024	20/12/2024			
52	MBBL2432022	17/12/2024			
53	MBBL2432025	20/12/2024			
54	MBBL2432026	23/12/2024	Cam kết về chuyển đổi trái phiếu	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Không áp dụng
55	MBBL2432027	23/12/2024			
56	MBB12501	29/04/2025			
57	MBB12503	09/05/2025			
58	MBB12504	14/05/2025			
59	MBB12505	30/05/2025			
60	MBB12506	06/06/2025			
61	MBB12507	18/06/2025	Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành	Chi tiết tại Phụ Lục đính kèm	Tuân thủ
62	MBB12509	20/06/2025			
63	MBB12512	24/06/2025			
64	MBBL2426012	19/06/2024			
65	MBBL2426014	20/06/2024			
66	MBBL2427015	23/07/2024			
67	MBBL2427016	24/07/2024			
68	MBBL2427017	25/07/2024			
69	MBBL2426018	25/07/2024			
70	MBBL2426019	26/07/2024			
71	MBBL2427020	01/08/2024			
72	MBBL2427021	05/08/2024			
73	MBB12508	19/06/2025			
74	MBB12510	23/06/2025			
75	MBB12511	24/06/2025			

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./. *A2*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu VT, Trea, TA (03)

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH
TRÁI PHIẾU VÀ PHÁT HÀNH** *A2*



Phạm Hồng Quân

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Châu

PHỤ LỤC

1. Mục đích phát hành

STT	Mã trái phiếu	Mục đích sử dụng
1	MB.BOND.2017.10Y.01	Giúp Ngân hàng đa dạng giá kênh huy động vốn của mình, hạn chế rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động và việc sử dụng vốn, đồng thời hướng tới phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả hơn; bổ sung nguồn vốn cấp 2 và vốn tự có theo quy định của NHNN.
2	MB.BOND.2017.10Y.08	
3	MB.2018.10Y.01	Giúp Ngân hàng đa dạng giá kênh huy động vốn của mình, hạn chế rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động và việc sử dụng vốn, đồng thời hướng tới phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả hơn; bổ sung vốn tự có theo quy định của NHNN và tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.
4	MB.2018.10Y.02	
5	MB.2018.10Y.03	
6	MB.2018.10Y.04	
7	MB.2018.10Y.05	
8	MB.2018.7Y.01	
9	MB.2018.7Y.02	
10	MB.2019.10Y.01	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng và bổ sung vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
11	MB.2019.10Y.02	
12	MBBH2128002	Bổ sung vốn cấp 2 dài hạn theo quy định của NHNN, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo.
13	MBBL2128001	
14	MBBL2128004	
15	MBBL2128005	
16	MBBL2128008	
17	MBBL2128009	
18	MBBL2128011	
19	MBBL2227006	

At

20	MBBL2227007	Bổ sung vốn cấp 2 dài hạn theo quy định của NHNN, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật tổ chức tín dụng.
21	MBBL2227008	
22	MBBL2227015	
23	MBBL2229016	
24	MBBL2229020	
25	MBBL2229021	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của NHNN Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.
26	MBBL2328008	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, cụ thể để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.
27	MBBL2330001	
28	MBBL2330002	
29	MBBL2330003	
30	MBBL2330004	
31	MBBL2330005	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, cụ thể để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.
32	MBBL2330006	
33	MBBL2330007	
34	MBBL2330009	
35	MBBL2330010	
36	MBBL2330011	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, cụ thể để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.
37	MBBL2330012	
38	MBBL2431001	
39	MBBL2431002	
40	MBBL2434003	
41	MBBL2432004	
42	MBBL2431005	
43	MBBL2431006	

44	MBBL2431007	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB và/hoặc phục vụ các hoạt động, kinh doanh khác của MB phù hợp với quy định của pháp luật. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được tại thời điểm đó.
45	MBBL2434008	
46	MBBL2431009	
47	MBBL2431010	
48	MBBL2431011	
49	MBBL2431013	
50	MBBL2431023	
51	MBBL2431024	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB và/hoặc phục vụ các hoạt động, kinh doanh khác của MB phù hợp với quy định của pháp luật. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được tại thời điểm đó.
56	MBB12501	
57	MBB12503	
58	MBB12504	
59	MBB12505	
60	MBB12506	
61	MBB12507	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng tổ chức tại MB phù hợp với quy định pháp luật. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được tại thời điểm đó nhưng không quá 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin kết quả của đợt chào bán. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu trong trường hợp tạm thời nhàn rỗi (nếu có) được gửi tại tài khoản của MB tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc tại (các) Tổ chức tín dụng khác.
62	MBB12509	
63	MBB12512	
64	MBBL2426012	

65	MBBL2426014	Phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo. Kế hoạch sử dụng: Phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư của MB trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.
66	MBBL2427015	
67	MBBL2427016	
68	MBBL2427017	
69	MBBL2426018	
70	MBBL2426019	
71	MBBL2427020	
72	MBBL2427021	
73	MBB12508	Phát hành trái phiếu phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng tổ chức của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2025 và các năm tiếp theo, phù hợp quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng Kế hoạch sử dụng: Phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng tổ chức của MB trong năm 2025 và các năm tiếp theo.
74	MBB12510	Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được tại thời điểm đó nhưng không quá 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin kết quả của đợt chào bán.
75	MBB12511	Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu trong trường hợp tạm thời nhàn rỗi (nếu có) sẽ được gửi tại tài khoản của MB tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc tại (các) Tổ chức tín dụng khác.

2. Tài sản bảo đảm: Trái phiếu không có tài sản bảo đảm, không có bảo lãnh thanh toán

3. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
Ngân hàng TMCP Quân đội đã thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản thanh toán lãi, gốc trái phiếu và đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP; Nghị định 65/2022/NĐ-CP: Thông tư 122/2020/TT-BTC và Thông tư 76/2024/TT-BTC	Tuân thủ

4. Cam kết mua lại trước hạn

4

Chi tiết nội dung						Kết quả thực hiện
Trong kỳ báo cáo từ 01/01/2025 đến 30/06/2025, Ngân hàng TMCP Quân đội đã thực hiện mua lại trước hạn các mã Trái phiếu sau:						Tuân thủ
STT	Mã trái phiếu	Ngày mua lại	Giá trị trước khi mua lại (tỷ đồng)	Giá trị mua lại (tỷ đồng)	Giá trị lưu hành sau mua lại (tỷ đồng)	
1	MBBL2426012	19/06/2025	2.000	2.000	0	
2	MBBL2426014	20/06/2025	2.000	2.000	0	
Ngân hàng TMCP Quân đội đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn các cam kết mua lại trái phiếu theo quy định tại Bản Công bố thông tin các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu và thực hiện công bố thông tin mua lại theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP; Nghị định 65/2022/NĐ-CP; Thông tư 122/2020/TT-BTC và Thông tư 76/2024/TT-BTC						

5. Cam kết về chuyển đổi trái phiếu: Không có

6. Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành và Kết quả thực hiện

STT	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
1	Cam kết liên quan tới điều kiện phát hành trái phiếu (a) Tổ Chức Phát Hành là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam thuộc đối tượng được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 9 Nghị Định 153 và Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán. (b) Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và có các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu. (c) Việc Tổ Chức Phát Hành chào bán và phát hành Trái Phiếu sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đang áp dụng tại Ngày Phát Hành, hoặc (iii) trái với, mâu	Tuân thủ

AP

STT	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
	thuần hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên. (d) Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết từ (các) cấp có thẩm quyền về việc (i) chào bán và phát hành Trái Phiếu, ký kết và ban hành các Văn Kiện Trái Phiếu; và (ii) thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ, thỏa thuận và cam kết của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các văn kiện trái phiếu. (e) Tổ Chức Phát Hành cam kết và khẳng định tại Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP; Nghị định 65/2022/NĐ-CP; Thông tư 122/2020/TT-BTC; Thông tư 76/2024/TT-BTC; và các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản pháp luật khác có liên quan. (f) Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu;	
2	Cam kết liên quan tới mục đích phát hành Tổ Chức Phát Hành quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu theo đúng mục đích nêu tại Phương Án Phát Hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bản Công Bố Thông Tin và theo quy định của pháp luật.	Tuân thủ
3	Cam kết liên quan tới việc CBTT Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nghị Định 153/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung: (a) Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch của TCPH xác nhận số liệu. (b) Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu của TCPH. (c) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu của TCPH đã được kiểm toán (d) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu.	Tuân thủ
4	Cam kết liên quan đến đăng ký trái phiếu Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại VSDC trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố kết quả đợt chào bán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện	Tuân thủ

Atz

STT	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
	đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành được VSDC cấp Giấy chứng nhận đăng ký Trái Phiếu.	
5	Cam kết khác Tổ Chức Phát Hành thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Các Điều Kiện Và Điều Khoản Của Trái Phiếu.	Tuân thủ

AT

